

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/KDTM-ST

Ngày: 13/4/2021

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H – THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Phương**.

Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Sơn Hóa**.

- Bà **Nguyễn Thị Lan**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích Huệ** – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND quận H tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 52/2020/TLST-KDTM ngày 05 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXX ngày 09 tháng 3 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 22 ngày 25/3/2021; về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D -Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A– Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018.

- Ông Phạm Tuấn Aủy quyền lại cho ông Đào Văn Linh theo văn bản ủy quyền số 1911/UQ-VPB ngày 01/7/2020. (Ông Đào Văn Linh có mặt).

* Bị đơn: Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T;

Địa chỉ trụ sở: Số 22, ngách 96, ngõ 245 Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Duy T – Giám đốc - vắng mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Duy T, sinh năm 1980;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hạ, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V trình bày:

Theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng 245-C-850504 ngày 25/9/2017 với hạn mức của thẻ tín dụng là 50.000.000đ, đã sử dụng thẻ 33.373.889đ, Hợp đồng cho vay hạn mức số 130917-3535280-01-SME ngày 18/9/2017 với hạn mức tín dụng là 500.000.000đ, đã giải ngân được 151.025.765 đ và khế ước nhận nợ kèm theo, công ty T(địa chỉ trụ sở chính tại: Số 22, ngách 90, ngõ 245 Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội), đại diện là ông Phan Duy T – chức vụ: Giám đốc vay vốn của Ngân hàng – chi nhánh Đ. Ngân hàng đã giải ngân của hai khoản tín dụng trên với tổng số tiền là 201.025.765 đồng.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay nói trên là: Theo các Hợp đồng bảo lãnh: Số 130917-3535280-01-SME/HĐBL ngày 18/9/2017, số 290818/HĐBL ngày 29/8/2017, bên bảo lãnh là ông Phan Duy T đã đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Công ty T trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng 245-C-850504 ngày 25/9/2017; Hợp đồng cho vay hạn mức số 130917-3535280-01-SME ngày 18/9/2017 và các hợp đồng văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty T và Ngân hàng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Công ty T đã vi phạm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng kể từ ngày 25/12/2017 đối với hợp đồng tín dụng và vi phạm đối với thẻ tín dụng kể từ ngày 24/11/2017. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Tạm tính đến ngày 31/10/2019, công ty T còn nợ Ngân hàng số tiền như sau: Nợ gốc còn lại 126.025.765 đồng; Nợ lãi và phạt chậm trả: 73.892.112 đồng; Nợ khoản thẻ: 50.000.000đ (gồm cả nợ gốc và lãi). Tổng cộng: 249.917.877 đồng

Nay ngân hàng đề nghị Tòa án: Căn cứ vào Điều 342, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, các tài liệu chứng cứ kèm theo: Buộc công ty T phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 31/10/2019, số tiền là: Nợ gốc 126.025.765 đồng; Nợ lãi: 66.023.306 đồng; Nợ khoản thẻ: 50.000.000 đồng. Tổng cộng là 242.049.071đồng. Đối với khoản phạt chậm trả lãi Ngân hàng không yêu cầu Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T phải thanh toán.

Nếu Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án buộc ông Phan Duy T có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã nêu trong đơn khởi kiện.

Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T và ông Phan Duy T để thu hồi khoản nợ.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tính đến ngày 13/4/2021, buộc Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T thanh toán cho Ngân hàng số tiền như sau: Nợ gốc của hợp đồng tín dụng; 126.025.765 đồng; Nợ lãi: 140.337.934đ (trong đó lãi trong hạn 2.313.996đ; lãi quá hạn 138.023.938đ); Nợ gốc của khoản thẻ quốc tế là: 33.373.889đồng, nợ lãi 43.384.329đ. Tổng cộng của hai khoản vay là 343.121.917đ (Ba trăm bốn mươi ba triệu một trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười bảy đồng).

Nếu Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án buộc ông Phan Duy T có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã nêu trong đơn khởi kiện.

Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T và ông Phan Duy T để thu hồi khoản nợ.

- Đại diện VKSND quận H tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành các thông báo của Tòa án. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành và đều vắng mặt.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ trình bày của các đương sự, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xác định hợp đồng tín dụng theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng tín dụng không có tài sản bảo đảm ngày 18/9/2017 và hợp đồng mở thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/8/2017, các văn bản tín dụng kèm theo, các giấy nhận nợ và hợp đồng bảo lãnh đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật do vậy có hiệu lực thi hành với các bên.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền nợ gốc, tiền lãi. Trong đó: Nợ gốc của hợp đồng tín dụng; 126.025.765 đồng; Nợ lãi: 140.337.934đ (trong đó lãi trong hạn 2.313.996đ; lãi quá hạn 138.023.938đ); Nợ gốc của khoản thẻ quốc tế: 33.373.889đồng, nợ lãi 43.384.329đ. Tổng cộng của hai khoản vay là 343.121.917đ (Ba trăm bốn mươi ba triệu một trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười bảy đồng). Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản của người bảo lãnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Ngân hàng TMCP V khởi kiện Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T theo Hợp đồng tín dụng số 130917-3535280-01-SME không có tài sản đảm bảo ngày 18/9/2017; Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng

quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 29/8/2017; Hợp đồng bảo lãnh số 130917-3535280- 01-SME/HĐBL ngày 18/9/2017; Hợp đồng bảo lãnh số 290817/HĐBL ngày 29/8/2017 và các văn bản tín dụng kèm theo. Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T có đăng ký kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng kí lần đầu ngày 05/8/2015 và hiện vẫn đang hoạt động tại địa chỉ: Số 22, ngách 96, ngõ 245 phố Đ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân quận H đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T, và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Duy T, tuy nhiên Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T, và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Duy T không đến Tòa trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V và các buổi làm việc Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T, và ông Phan Duy T đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy Tòa án nhân dân quận H ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

{2} Về nội dung vụ án:

{2.1}. Về hình thức của hợp đồng: Căn cứ lời trình bày của các bên đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngân hàng TMCP V (VP Bank) và Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T có ký theo Hợp đồng tín dụng số 130917-3535280-01-SME không có tài sản đảm bảo ngày 18/9/2017 ; Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ngày 29/8/2017; Hợp đồng bảo lãnh số 130917-3535280- 01-SME/HĐBL ngày 18/9/2017; Hợp đồng bảo lãnh số 290817/HĐBL ngày 29/8/2017 và các văn bản tín dụng kèm theo, với hạn mức tín dụng 500.000.000 (Năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, ngân hàng đã giải ngân 151.025.765đ và Thẻ tín dụng quốc tế với hạn mức 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) công ty đã sử dụng thẻ 33.373.889đ,: Được xác định theo mức lãi suất do Ngân hàng quy định theo từng thời kỳ.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng tín dụng không có tài sản bảo đảm ngày 18/9/2017 và hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 29/8/2017 và các văn bản tín dụng kèm theo là hoàn toàn tự nguyện, các điều khoản hai bên thỏa thuận trong hợp đồng đều đáp ứng đủ điều kiện chủ thể ký kết hợp đồng và phù hợp với nội dung quy định tại Điều 91 Luật tổ chức

tín dụng năm 2010. Nội dung trong hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, do vậy hợp đồng tín dụng 18/9/2017 và hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/8/2017, không có tài sản bảo đảm và các văn bản tín dụng kèm theo có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ chấp hành.

{2.2} Quá trình thực hiện Hợp đồng: Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T đã vi phạm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng kể từ ngày 25/12/2017 đối với hợp đồng tín dụng và vi phạm đối với thẻ tín dụng kể từ ngày 24/11/2017. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ là đúng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi xem xét bảng tính lãi xuất do Ngân hàng cung cấp tính đến ngày 13/4/2021, Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T thanh toán cho ngân hàng số tiền như sau: Nợ gốc của hợp đồng tín dụng: 126.025.765 đồng; Nợ lãi: 140.337.934đ (trong đó lãi trong hạn 2.313.996đ; lãi quá hạn 138.023.938đ); Nợ gốc của khoản thẻ quốc tế là: 33.373.889đ, nợ lãi thẻ 43.384.329đ. Tổng cộng của hai khoản vay là 343.121.917đ (Ba trăm bốn mươi ba triệu một trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười bảy đồng).

Hội đồng xét xử thấy theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng của các bên và căn cứ tính lãi của Ngân hàng là đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với số tiền: Nợ gốc của hợp đồng tín dụng: 126.025.765 đồng; Nợ lãi: 140.337.934đ (trong đó lãi trong hạn 2.313.996đ; lãi quá hạn 138.023.938đ); Nợ gốc của khoản thẻ quốc tế: 33.373.889đồng, nợ lãi 43.384.329đ. Tổng cộng của hai khoản vay là 343.121.917đ (Ba trăm bốn mươi ba triệu một trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười bảy đồng) Quá trình thực hiện hợp đồng: Công ty T đã vi phạm thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng kể từ ngày 25/12/2017 đối với hợp đồng tín dụng và vi phạm đối với thẻ tín dụng kể từ ngày 24/11/2017 theo hợp đồng tín dụng 18/9/2017 và hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 29/8/2017, hợp đồng không có tài sản bảo đảm và các văn bản tín dụng kèm theo đã ký kết giữa hai bên là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

{2.3} Về nghĩa vụ bảo lãnh:

Biện pháp bảo đảm khoản vay nêu trên là: Theo Hợp đồng bảo lãnh số 130917-3535280- 01-SME/HĐBL ngày 18/9/2017; Hợp đồng bảo lãnh số 290817/HĐBL ngày 29/8/2017: ông Phan Duy T đồng ý dùng toàn bộ tài sản của

mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T với Ngân hàng phát sinh từ hợp đồng tín dụng và hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 29/8/2017 và 18/9/2017, văn bản tín dụng khác ký giữa Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T và Ngân hàng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan. Điều khoản đảm bảo cho khoản vay phù hợp với quy định về bảo lãnh tại Điều 342 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực thi hành. Trường hợp Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T không trả các khoản nợ cho VP Bank thì VP Bank có quyền yêu cầu ông Phan Duy T thực hiện nghĩa vụ của người bảo lãnh và ông Phan Duy T phải thực hiện nghĩa vụ này thay cho Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T.

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm, Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T phải chịu lãi suất của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay.

{2.4} Về án phí và quyền kháng cáo: Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T phải chịu án phí Kinh doanh sơ thẩm theo quy định tại tiết b điểm 1.4 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là: $343.121.917đ \times 5\% = 17.156.096đ$ (Mười bảy triệu một trăm năm mươi sáu nghìn không trăm chín mươi sáu đồng)

Ngân hàng TCMP Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP V 6.247.000đ tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005835 ngày 05/8/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, TP Hà Nội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 342, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 1 Điều 157 Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ điểm b khoản 1.4 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V

Buộc Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T phải trả Ngân hàng TMCP V các khoản tiền tính đến ngày 13/4/2021, cụ thể: Nợ gốc của hợp đồng tín dụng: 126.025.765 đồng; Nợ lãi: 140.337.934đ (trong đó lãi trong hạn 2.313.996đ; lãi quá hạn 138.023.938đ); Nợ gốc của khoản thẻ quốc tế: 33.373.889đồng, nợ lãi 43.384.329đ. Tổng cộng của hai khoản vay là 343.121.917đ (Ba trăm bốn mươi ba triệu một trăm hai mươi một nghìn chín trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trong trường hợp Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ các khoản tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu ông Phan Duy T thực hiện nghĩa vụ của người bảo lãnh.

2. Về án phí:

Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T phải chịu án phí Kinh doanh sơ thẩm là 17.156.096đ (Mười bảy triệu một trăm năm mươi sáu nghìn không trăm chín mươi sáu đồng)

Trả lại Ngân hàng TMCP V 6.247.000đ (Sáu triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005835 ngày 05/8/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH nội thất và quảng cáo T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai.

Ông Phan Duy T có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Chi cục THA dân sự quận H;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương